

Bản án số: 06/2024/DS-PT

Ngày: 05-01-2024

V/v tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vượng.

- Các Thẩm phán: Ông Ngô Tân Lợi;

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/12/2023, 27/12/2023 và 05/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp về dân sự hợp đồng vay tài sản”;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 69/2023/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 423/2023/QĐXXPT-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Lê Hiếu N**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: **Số D, đường N, Tổ C, Khóm C, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.**

- Bị đơn: **Hồ Thị Thùy D**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Tổ A, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Hồ Văn C**, sinh năm 1960.
2. **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1961.
3. **Hồ Thị Thùy T**, sinh năm 1987.
4. **Hồ Tấn P**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: **Tổ A, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

- Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là **Lê Hiếu N** trình bày:

Ngày 06/5/2023, anh **Lê Hiếu N** có cho chị **Hồ Thị Thùy D** vay số tiền 1.500.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 06/6/2023 sẽ trả, mục đích để kinh doanh trong gia đình, thỏa thuận trả lãi suất 02 lần, mỗi lần là 75.000.000 đồng vào ngày 07/5/2023 và ngày 22/5/2023, có làm hợp đồng vay tiền. Trong gia đình chị **D** gồm chị **D**, ông **C**, bà **V**, **T**, **P** là những người cùng kinh doanh chung với chị **D**.

Từ khi vay đến nay chị **D** và ông **C**, bà **V**, **T**, **P** không đóng lãi cho anh **N** lần nào. Mặc dù, anh **N** đã nhiều lần yêu cầu chị **D** và ông **C**, bà **V**, **T**, **P** trả nợ nhưng không trả nợ. Nay anh **Lê Hiếu N** yêu cầu chị **D** và ông **C**, bà **V**, **T**, **P** trả số tiền còn nợ là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, anh **Lê Hiếu N** xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị **Hồ Thị Thùy D** trả số tiền còn nợ là 1.500.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi. Anh **Lê Hiếu N** không yêu cầu **Hồ Văn C**, **Nguyễn Thị V**, **Hồ Thị Thùy T**, **Hồ Tấn P** liên đới trả nợ. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, do phía ông **C** có yêu cầu Tòa án xem xét lại, anh **N** không đồng ý: Anh **N** yêu cầu tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh là Phong tỏa diện tích đất 119,0m², thửa 3463, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được Ủy ban nhân dân huyện **C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất cho chị **Hồ Thị Thùy D** vào ngày 06/01/2014; diện tích đất 466,0m², thửa 3464, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chị **Hồ Thị Thùy D** vào ngày 06/3/2014 và diện tích đất 510,0m², thửa 3465, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông **Hồ Văn C** vào ngày 06/3/2014, để đảm bảo thi hành án số nợ trên cho anh **N**.

Căn cứ đề anh **N** yêu cầu tiếp tục duy trì là thửa đất 3463 và 3464 thuộc quyền sử dụng của chị **Hồ Thị Thùy D**; riêng thửa 3465 **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông **Hồ Văn C** nhưng chị **D** cũng là thành viên trong hộ gia đình được cấp quyền sử dụng đất với ông **C**.

- Bị đơn là **Hồ Thị Thùy D** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là **Hồ Thị Thùy T** đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là **Hồ Văn C**, **Nguyễn Thị V**, **Hồ Tấn P** có ông **Nguyễn Hoàng N1** là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Việc vay tiền là cá nhân của chị **Hồ Thị Thùy D** là con ông **C** với anh **Lê Hiếu N** nên ông **C**, bà **V**, **N2** không biết, không có ký tên vay tiền của anh **N**, do đó không đồng ý trả nợ cho anh **N**. Tại phiên tòa, anh **Lê Hiếu N** chỉ yêu cầu cá nhân chị **Hồ Thị Thùy D** trả số tiền còn nợ là 1.500.000.000 đồng và không yêu cầu tiền lãi thì ông **C**, bà **V**, anh **P** thống nhất, không ý kiến và không yêu cầu gì.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh: Phong tỏa diện tích đất 119,0m², thửa 3463, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chị **Hồ Thị Thùy D** vào ngày 06/01/2014; diện tích đất 466,0m²,

thửa 3464, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chị **Hồ Thị Thùy D** vào ngày 06/3/2014 và diện tích đất 510,0m², thửa 3465, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông **Hồ Văn C** vào ngày 06/3/2014, ông **C**, bà **V, P** có ý kiến yêu cầu Tòa án xem xét nhưng qua phần hỏi tại phiên tòa phía ông **C**, bà **V, P** thống nhất: Hai thửa đất số 3463 và 3464 thuộc quyền sử dụng của chị **Hồ Thị Thùy D**; riêng thửa 3465 **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông **Hồ Văn C** nhưng chị **D** cũng là thành viên trong hộ gia đình được cấp quyền sử dụng đất với ông **C** nên tại phiên tòa hôm nay, ông **C**, bà **V, P** có anh **N1** là người đại diện xác định Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh là phù hợp quy định pháp luật nên ông **C**, bà **V, P** đồng ý tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh để đảm bảo thi hành án số nợ trên cho anh **N**.

- Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án hợp đồng vay tiền có thể hiện số tiền cụ thể mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 69/2023/DS-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông **Lê Hiếu N**.

Buộc **Hồ Thị Thùy D** phải trả cho ông **Lê Hiếu N** số tiền là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Hiếu N** đối với yêu cầu **Hồ Văn C**, **Nguyễn Thị V**, **Hồ Thị Thùy T**, **Hồ Tấn P** cùng liên đới trả nợ và yêu cầu lãi suất.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh là Phong tỏa diện tích đất 119,0m², thửa 3463, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà **Hồ Thị Thùy D** vào ngày 06/01/2014; diện tích đất 466,0m², thửa 3464, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà **Hồ Thị Thùy D** vào ngày 06/3/2014 và diện tích đất 510,0m², thửa 3465, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ ông **Hồ Văn C** vào ngày 06/3/2014 để đảm bảo thi hành án số nợ trên cho ông **N**.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác; quyền và thời hạn kháng cáo; quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số: 121/QĐ-VKS-DS đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án hủy bản án dân sự sơ thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:
 - + Anh **Lê Hiếu N** yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.
 - + Ông **Hồ Văn C** và bà **Nguyễn Thị V** cho rằng các thửa đất bị phong tỏa theo Quyết định của Tòa án là đã chuyển nhượng cho anh **Trần Duy T1** và ông **Hồ Ngọc Ô R**, để trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**, **Chi nhánh Đ** và **Công ty Cổ phần T3**.

- Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu ý kiến:

- + Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến xét xử tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ giải quyết vụ án chưa đúng quy định của pháp luật, vi phạm về thủ tục tố tụng dân sự. Do đó đề nghị chấp nhận Quyết định Kháng nghị phúc thẩm đối với bản án sơ thẩm và hủy bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh **Lê Hiếu N** khởi kiện chị **Hồ Thị Thùy D** tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, Tòa nhân dân **thành phố C** thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Chị **Hồ Thị Thùy D**, chị **Hồ Thị Thùy T**, anh **Hồ Tấn P** được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên xét xử theo quy định.

[2] Theo anh **N** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị **D** phải trả nợ vay, Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị **D** phải trả cho anh **N** số tiền 1.500.000.000đ nhưng các đương sự không có kháng cáo đối với quyết định về giải quyết hợp đồng vay.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định số 02/2023/QĐ – BPKCTT ngày 05/6/2023, về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (BPKCTT), phong tỏa tài sản là QSDĐ để bảo đảm thi hành án, gồm: Diện tích 119m² thửa 3463 tờ bản đồ số 08, giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho chị **D** ngày 06/01/2014; diện tích 466m² thửa 3464 tờ bản đồ số 08, giấy chứng nhận cấp cho chị **D** ngày 06/3/2014; diện tích 510m² thửa 3465 tờ bản đồ số 08, giấy chứng nhận cấp cho hộ ông **Hồ Văn C** ngày 06/3/2014; đất tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**. Bản án sơ thẩm đã quyết định tiếp tục duy trì việc phong tỏa tài sản nói trên theo quy định của pháp luật.

Theo nội dung của Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với bản án dân sự sơ thẩm như sau: Thửa đất số 3463, 3464 và cùng với 05 thửa đất khác là tài sản bị kê biên theo Quyết định số 37/QĐ-CCTHADS ngày 12/5/2023 của **Chi cục T4** để hộ ông **C** (trong đó có chị **D**) thi hành án cho **Công ty Cổ phần T3** số tiền 3.665.913.000đ và trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, Chi nhánh Đ** số tiền 3.600.000.000đ. Ngày 24/5/2023 chị **D** đã lập hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ cho anh **Trần Duy T1** thửa đất số 3463, 3464, hiện nay anh **T1** đang quản lý 02 thửa đất này; đồng thời ông **Hồ Ngọc Ô R** cũng đã nhận chuyển nhượng QSDĐ của hộ ông **C** thửa số 3465. Ông **C**, bà **V** và anh

P cũng có Tờ tường trình ngày 12/6/2023 cho biết ông **Ô R** đã nhận chuyển nhượng QSDĐ thửa 3465. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đưa anh **T1** và ông **Ô R** vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm tố tụng.

Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm ông **N1** (đại diện theo ủy quyền của ông **C**, Bà **V**) đồng ý tiếp tục duy trì việc phong tỏa tài sản theo quyết định của Tòa án. Tuy nhiên sau khi ban hành Quyết định áp dụng BPKCTT thì anh **T1** có gửi đơn khiếu nại đến Tòa án cấp sơ thẩm cho biết thửa đất số 3463, 3464 đã chuyển nhượng và anh **T1** đang quản lý. Đồng thời, ông **C** cũng có Tờ tường trình ngày 12/6/2023 cho biết ông **Ô R** đã nhận chuyển nhượng QSDĐ thửa 3465. Trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm phải xem xét đưa anh **T1** và ông **Ô R** vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật (khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015). Nay anh **T1** khiếu nại đối với Quyết định số 02/2023/QĐ – BPKCTT ngày 05/6/2023. Nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm không đưa anh **T1** và ông **Ô R** vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không bảo đảm quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định, nên phải hủy quyết định áp dụng BPKCTT nêu trên và giai đoạn thi hành án các đương sự được thực hiện quyền, nghĩa vụ về yêu cầu thi hành án, kê biên tài sản để thi hành án theo đúng quy định của pháp luật, nếu có tranh chấp và có yêu cầu thì giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận Quyết định Kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát **T2** và hủy bản án sơ thẩm là có một phần cơ sở.

Do đó chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát **T2** sửa một phần bản án sơ thẩm (hủy Quyết định áp dụng BPKCTT số 02/2023/QĐ – BPKCTT ngày 05/6/2023). Các phần quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 92, 227, 228, 244, 271, 273, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần Quyết định Kháng nghị số 121/QĐ-VKS-DS ngày 07/8/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh **Lê Hiếu N**.

Buộc chị **Hồ Thị Thùy D** phải trả cho anh **Lê Hiếu N** số tiền là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh **Lê Hiếu N** đối với yêu cầu **Hồ Văn C**, **Nguyễn Thị V**, **Hồ Thị Thùy T**, **Hồ Tấn P** cùng liên đới với chị **Hồ Thị Thùy D** trả nợ và yêu cầu lãi suất.

3. Hủy toàn bộ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT, ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, là Phong tỏa diện tích đất 119,0m², thửa 3463, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chị **Hồ Thị Thùy D** vào ngày 06/01/2014; diện tích đất 466,0m², thửa 3464, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chị **Hồ Thị Thùy D** vào ngày 06/3/2014 và diện tích đất 510,0m², thửa 3465, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại **ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp** được **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất cho hộ ông **Hồ Văn C** vào ngày 06/3/2014 để đảm bảo thi hành án số nợ trên cho anh **N**.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chi **Hồ Thị Thùy D** phải nộp 57.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh **Lê Hiếu N** tiền tạm ứng án phí đã nộp là 28.737.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012357, ngày 26/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi Nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- CCTHADS thành phố Cao Lãnh;
- Phòng KTNV- THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT (N).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Vạng